

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/DS-PT
Ngày: 25-11-2025
V/v “*Tranh chấp ly hôn và
nuôi con khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi
Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm
Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Ngọc Thanh Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Mến - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 25/11/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp (trụ sở 1) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2025/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 15/2025/HNGĐ - ST, ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B - Đồng Tháp bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 579/2025/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lâm Chí V, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Số A, T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Số F, ấp H, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo: Ông Lâm Chí V là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Lâm Chí V trình bày: Anh V và chị Nguyễn Ngọc G tự quen biết, tìm hiểu nhau được một khoảng thời gian thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Cả hai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/6/2023. Sau khi đám cưới

vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc, khi vợ chồng còn chung sống với nhau thì chị G luôn tìm cách lấy tiền và muốn chiếm đoạt tài sản của anh V, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên cự cãi không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh V và chị G đã ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay, cắt đứt mọi thông tin liên lạc với nhau, mạnh ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Lâm Chí V yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Ngọc G, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Về con chung: Anh V và chị Giàu C 01 con chung tên là Lâm Trạch K, sinh ngày 25/6/2024. Anh V đồng ý giao con cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V cho rằng do nghi ngờ cháu K không phải là con ruột của anh, nên anh V không đồng ý cấp dưỡng nuôi con 01 lần và cũng không đồng ý trả lại cho chị G số tiền chi phí sinh con là 7.500.000 đồng theo yêu cầu của chị G.

- Bị đơn chị Nguyễn Ngọc G trình bày: Chị G và anh Lâm Chí V chung sống có đăng ký kết hôn đúng như anh V trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn như anh V trình bày, vợ chồng chị G vẫn đang sống với nhau hạnh phúc nhưng do người khác tác động để cho hai vợ chồng chị mâu thuẫn, về vấn đề tiền bạc anh V trình bày là không có. Khi gần sinh con thì chị G về nhà cha mẹ ruột sinh con và sinh sống đến nay, từ lúc sinh con tới nay thì anh V không về thăm con và cũng không điện thoại liên lạc hỏi thăm. Từ lúc sinh con ra thì anh V không có về thăm con, chị Giàu C gọi cho anh V để cho con gặp mặt nhưng không liên lạc được, gia đình bên chồng cũng không liên hệ gì hay đến thăm cháu, né tránh và hơn một năm nay không liên lạc gì với nhau. Chị G vẫn còn tình cảm với anh V, muốn cho con có cả tình thương của cha và mẹ, nên không đồng ý ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị G và anh V có 01 con chung tên là Lâm Trạch K, sinh ngày 25/6/2024, trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì chị G đồng ý tiếp tục nuôi con, chị G yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 1.725.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi cháu K đủ tuổi 18 tuổi, yêu cầu anh V cấp dưỡng 01 lần. Về chi phí sinh con tại Bệnh viện phụ sản thành phố C là 15.000.000 đồng (có hóa đơn chứng từ đã nộp cho Tòa án), chị G yêu cầu anh V trả lại cho chị G $\frac{1}{2}$ số tiền là 7.500.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 15/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B - Đồng Tháp (viết tắt là bản án sơ thẩm) đã xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lâm Chí V.

2. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Anh Lâm Chí V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai số 0000537, ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (anh V đã nộp xong).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm. Ngày 19/8/2025 nguyên đơn anh Lâm Chí V nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn anh Lâm Chí V trình bày: Anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V để anh được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc G do tình cảm vợ chồng không còn. Anh V cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thì chị G đã ngoại tình, luôn tìm cách lấy tiền của chồng, mà không có tình cảm, yêu thương chồng, cháu K không phải là con ruột của anh V mặc dù anh V chưa đưa ra được chứng cứ chứng minh điều này.

- Bị đơn chị Nguyễn Ngọc G trình bày: Chị G không thống nhất theo yêu cầu kháng cáo của anh Lâm Chí V, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Vì lời trình bày của anh V là không có căn cứ mà là vu khống cho chị G, vì chị không có ngoại tình, không có đòi tiền hay chiếm đoạt tiền của anh V, chị vẫn còn tình cảm, yêu thương anh V, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cháu K có đầy đủ tình yêu thương của cha mẹ, vì cháu K là con ruột của chị và anh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của nguyên đơn anh Lâm Chí V thực hiện đúng quy định và hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm đã chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lâm Chí V; Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 15/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B - Đồng Tháp (Kèm theo Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm giải quyết vụ án số: 39/PB-VKS-DS ngày 25/11/2025).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực B - Đồng Tháp (còn viết tắt là Tòa án sơ thẩm) thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn*” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn anh Lâm Chí V không thống nhất bản án sơ thẩm nên đã kháng cáo. Việc anh V nộp đơn kháng cáo vào ngày 19/8/2025 là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Anh Lâm Chí V và chị Nguyễn Ngọc G chung sống có đăng ký kết hôn tại U, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/6/2023. Trong thời gian chung sống anh V và chị G có 01 con chung là cháu Lâm Trạch K, sinh ngày 25/6/2024. Nguyên đơn anh V cho rằng thời gian đầu sau khi cưới nhau anh và chị G chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, có mâu thuẫn về tiền bạc, không tin tưởng lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, do chị G ngoại tình, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay. Anh V yêu cầu ly hôn với chị G, anh V đồng ý giao con chung cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng nhưng anh V không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn chị G cho rằng vợ chồng chị vẫn đang sống với nhau hạnh phúc nhưng do người khác tác động để cho hai vợ chồng có mâu thuẫn, chị G vẫn còn tình cảm với anh V, muốn cho con có cả tình thương của cha và mẹ nên không đồng ý ly hôn với anh Lâm Chí V.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lâm Chí V là có cơ sở. Bởi các căn cứ như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án căn cứ anh V nêu ra để xin ly hôn với chị G là có mâu thuẫn về tiền bạc, anh V nghi ngờ chị G lợi dụng anh để chiếm đoạt tiền, tài sản của anh, nghi ngờ chị G ngoại tình và cháu K không phải là con ruột của anh V. Đối với ý kiến này của anh V thì chị G hoàn toàn phản bác, không đồng ý. Đồng thời, anh V cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình là có cơ sở.

- Anh V và chị G đều cho rằng anh chị tự quen biết, tìm hiểu được khoảng thời gian thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Cả hai có đăng ký kết hôn tại U, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/6/2023. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 25/6/2024 thì chị G sinh con chung là cháu Lâm Trạch K. Chị G trình bày khi gần sinh con thì chị về nhà cha mẹ ruột của chị để sinh con và sinh sống đến nay, chính anh V là người sắp xếp đưa chị G về. Từ lúc sinh

con đến nay thì anh V không về thăm con và cũng không điện thoại liên lạc hỏi thăm, việc này cũng được anh V thừa nhận.

- Xét căn cứ xin ly hôn của anh V cho rằng chị G chiếm đoạt tiền của anh, chị G ngoại tình và cháu K không phải là con ruột anh V nhưng anh V không có chứng cứ gì chứng minh và việc này không được chị G thừa nhận. Ngoài ra, anh V cũng không chứng minh được hành vi bạo lực gia đình, vi phạm trầm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng của chị G dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 (viết tắt là Luật Hôn nhân và Gia đình). Hơn nữa cháu Lâm Trạch K, sinh ngày 25/6/2024 là con chung của anh V và chị G do cháu K được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình, hiện nay cháu K đang còn rất nhỏ (tại thời điểm anh V xin ly hôn cháu chỉ hơn 12 tháng tuổi) do đó rất cần tình thương và sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cả cha và mẹ. Mặt khác, chị G kiên quyết cho rằng vẫn còn tình cảm với anh V, nên không đồng ý ly hôn và muốn trở về đoàn tụ chung sống với anh V để cho con có cả tình thương của cha và mẹ vì cháu K còn rất nhỏ, trong khi anh V không thăm nom, chăm sóc và không có trách nhiệm gì với con.

Từ cơ sở trên. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh V và chị G chưa đến mức trầm trọng, nên cần cho anh chị có thời gian để suy nghĩ lại và hàn gắn. Do đó yêu cầu ly hôn của anh Lâm Chí V chưa thỏa mãn các quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Tòa án sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ và phù hợp pháp luật. Vì không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V, nên Tòa án sơ thẩm không xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung của anh V và chị G là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa anh Lâm Chí V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh V. Hội đồng xét xử xét thấy anh V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở như đã phân tích trên, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ cơ sở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lâm Chí V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của anh Lâm Chí V không được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Lâm Chí V;

2. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 15/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B - Đồng Tháp.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Lâm Chí V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002114, ngày 03/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP. HCM;
- VKSND Tỉnh;
- Phòng GDKTTT&THA TAND Tỉnh;
- TAND Khu vực B;
- Phòng THADS Khu vực B;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Vy).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Lợi